

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
Sửa chữa, khôi phục bờ kè phía sau Kho lưu trữ Tỉnh ủy

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 /11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022; Quyết định số 313-QĐ/TU ngày 24/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giao dự toán, chi ngân sách đảng cấp tỉnh năm 2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 415/TTr-SXD ngày 11/11/2022 và Báo cáo kết quả thẩm định số 252/KQTD-SXD ngày 11/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình với những nội dung chủ yếu như sau:

- 1. Tên dự án:** Sửa chữa, khôi phục bờ kè phía sau Kho lưu trữ Tỉnh ủy.
- 2. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- 3. Chủ đầu tư:** Văn phòng Tỉnh ủy Sơn La.
- 4. Mục tiêu, quy mô xây dựng, giải pháp thiết kế chủ yếu**

4.1. Mục tiêu: Sửa chữa, khôi phục bờ kè phía sau Kho lưu trữ Tỉnh ủy nhằm khắc phục các hư hỏng, sạt, trượt, ổn định kết cấu mái ta luy, đảm bảo an

toàn cho người, công trình và tài sản cơ quan, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hạng mục công trình trong khuôn viên Tỉnh ủy.

4.2. Quy mô, giải pháp thiết kế chủ yếu

- Tháo dỡ kè xây đá hộc hiện trạng với tổng chiều dài 35m, chiều cao khoảng 5,5m (*chỉ tháo dỡ kè hiện trạng trong phạm vi chỉ định, các vị trí kè tiếp giáp với kè hiện trạng tháo dỡ giữ nguyên hiện trạng*); thay thế bằng kè chắn đất bê tông cốt thép cấp độ bền B20 mác 250.

- Tháo dỡ toàn bộ hệ thống lan can đỉnh kè hiện trạng có chiều dài khoảng 32m; tận dụng sơn sửa, lắp dựng lại khoảng 17m lan can thép hộp hiện trạng; phần lan can còn lại có chiều dài khoảng 15m được lắp dựng mới bằng lan can thép hộp có tiết diện giống lan can hiện trạng.

- Tháo dỡ cầu thang sắt hiện trạng; thay thế cầu thang sắt.

- Đường dạo đỉnh kè, sân tiếp giáp chân kè: Tổng diện tích 65m²; cấu tạo: Đổ bê tông đá 2x4 cấp độ bền B12,5 (*mác 150*) dày 100mm/lớp cát đen đầm chặt dày 50mm/lớp đất nền.

- Các chi tiết khác: Trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế-kỹ thuật: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Sơn La. Địa chỉ: Số 39, đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La;

6. Địa điểm xây dựng: Khuôn viên Tỉnh ủy Sơn La.

7. Nhóm dự án và cấp công trình

- Dự án nhóm C;

- Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

8.1. Số bước thiết kế: 01 bước (*thiết kế bản vẽ thi công*).

8.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu:

- QCVN 01-2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

- QCVN 02-2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng;

- QCVN 03-2012/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị;

- QCXDVN 05-2008: Nhà ở và công trình công cộng-an toàn sinh mạng và sức khỏe;

- QCVN 09-2017: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả;

- QCVN 16-2019: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

- QCVN 18-2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng;

- TCVN 2737-1995: Tiêu chuẩn tải trọng và tác động;
- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575-2012: Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- Bộ tiêu chuẩn TCVN 1651-2018: Thép cốt bê tông;
- TCVN 11231-2015 (ISO 5002-2013): Thép lá cacbon cán nóng và cán nguội mạ kẽm điện phân chất lượng thương mại và dập vuốt;
- TCVN 6525-2018: Thép cacbon tấm mỏng chất lượng kết cấu được mạ kẽm và hợp kim kẽm-sắt nhúng nóng liên tục;
- Tiêu chuẩn 10355-2018: Thép các bon tấm mỏng chất lượng thương mại và chất lượng dập vuốt mạ kẽm và hợp kim kẽm-sắt nhúng nóng liên tục;
- TCVN 5573-2011: Kết gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền-Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- Các tiêu chuẩn khác có liên quan.

9. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 2.555,0 triệu đồng.

Trong đó:

- | | | |
|-----------------------------------|-----------|-------------|
| - Chi phí xây dựng: | 2.173,285 | triệu đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án: | 57,315 | triệu đồng; |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 187,080 | triệu đồng; |
| - Chi phí khác: | 41,802 | triệu đồng; |
| - Chi phí dự phòng: | 95,539 | triệu đồng. |

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022.

11. Nguồn vốn, dự kiến bố trí kế hoạch vốn

- Nguồn vốn: Theo Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022; Quyết định số 313-QĐ/TU ngày 24/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giao dự toán, chi ngân sách đảng cấp tỉnh năm 2022.

- Dự kiến kế hoạch bố trí vốn: Năm 2022.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Tỉnh ủy (chủ đầu tư):

- Tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư;

- Tổ chức quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định.

- Chủ động rà soát các nội dung theo kiến nghị của Sở Xây dựng tại văn bản thông báo kết quả thẩm định số 252/SXD-KQTĐ ngày 11/11/2022.

2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, nội dung thẩm định, trình phê duyệt dự án; hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm phục vụ HCC;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT(Toàn).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Minh